

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2024/DS-ST.

Ngày: 29/5/2024

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc: “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- DS ngày 23/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hoàng Đức L; sinh năm 1973 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn E, xã E, huyện E, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:

Vào năm 2018, ông T có cho vợ chồng ông L, bà T1 vay tiền nhiều lần để trả nợ ngân hàng và đầu tư mua đất rẫy để làm ăn. Đến ngày 02/08/2019 âm lịch hai bên có đối chiếu lại thì vợ chồng ông Hoàng Đức L và bà Nguyễn Thị T1 còn nợ lại 190.000.000 đồng tiền vay gốc. Hai bên viết giấy vay và thỏa thuận miệng lãi suất 2000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày (6%/ tháng). Về thời hạn trả nợ hai bên thỏa thuận miệng sau khi vợ chồng ông L lấy bìa đỏ ra bán được đất thì trả lại tiền cho ông T. Nhưng sau khi trả tiền cho ngân hàng nhưng vợ chồng ông L vẫn không chịu trả nợ nên ngày 26/01/2020, hai bên đối chiếu lại tính cả nợ gốc và lãi thành 243.000.000 đồng và viết lại giấy vay tiền hẹn đến ngày 26/01/2021 sẽ trả dứt điểm. Đến thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông L, bà T1 vẫn không trả được khoản tiền nào. Do đó ông T và ông L tiếp tục đối chiếu lại số nợ, cộng cả tiền lãi và tiền gốc thành 530.000.000 đồng, sau đó ông L viết giấy vay của ông T số tiền 530.000.000 đồng vào ngày 08/8/2021, hẹn đến ngày 08/01/22 sẽ thanh toán đủ cả gốc và lãi nói trên.

Tuy nhiên, từ đó đến nay vợ chồng ông L, bà T1 chỉ trả được cho ông T 20.000.000 đồng tiền lãi (trả vào khoảng năm 2023 không nhớ ngày tháng cụ thể) ngoài ra thì chưa trả thêm được khoản nào.

Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2023 ông T yêu cầu vợ chồng ông L, bà T1 trả 530.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 340.000.000 đồng. Chỉ yêu cầu vợ chồng ông L, bà T1 phải trả số tiền 190.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất 1,5% tháng tính từ ngày vay 02/08/2019 âm lịch cho đến khi trả nợ xong, không yêu cầu lãi quá hạn và lãi suất chậm trả.

Tại bản tự khai ngày 28/11/2023, bị đơn ông Hoàng Đức L, bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Vào khoảng năm 2018 vợ chồng tôi có vay của ông Đặng Văn T số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 9.000.000 đồng/tháng, mục đích vay là để mua rẫy canh tác. Do đến hạn vợ chồng tôi không trả được nên vào ngày 02/08/2019 âm lịch ông T tính cộng cả gốc và lãi thành 190.000.000 đồng; Ngày 26/01/2020 ông T tiếp tục tính cả gốc và lãi thành 243.000.000 đồng và lần cuối cùng vào ngày 08/8/2021 ông tính số nợ cả gốc và lãi thành 530.000.000 đồng, sau đó ông L có viết lại giấy vay tiền xác nhận còn nợ ông T 530.000.000 đồng. Từ ngày vay đến nay vợ chồng ông T1, bà L đã trả cho ông T được 126.000 000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền vay gốc, do tin tưởng nhau nên khi trả nợ không viết giấy biên nhận và không có người làm chứng. Hiện nay ông T khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả số tiền nói trên thì bị đơn không đồng

ý mà chỉ chấp nhận trả số nợ gốc vay năm 2018 là 150.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Phần Tranh luận nguyên đơn ông Đặng Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Hoàng Văn L1 và bà Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T. Buộc vợ chồng ông Hoàng Đức L và Bà Nguyễn Thị T1 trả cho ông Đặng Văn T 190.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay (ngày 02/8/2019 âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đình chỉ một phần yêu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn trả 340.000.000 đồng tiền vay gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Văn T khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Đức L và bà Nguyễn Thị T1 trả 190.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn cư trú tại huyện E, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Bị đơn ông Hoàng Đức L, bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 190.000.000 đồng về tiền nợ gốc.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì vào ngày 02/8/2019 âm lịch, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 190.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng mức lãi suất 2000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày (6%/tháng). Do bị đơn không trả được nên đã nhiều lần viết lại giấy vay, khi viết lại giấy vay thì ông T đã cộng cả gốc và lãi sau đó viết lại

giấy vay để ông L xác nhận số tiền vay, và lần cuối cùng vào ngày 08/8/2021 hai bên đã lập lại giấy vay và ông T đã ký xác nhận số nợ 530.000.000 đồng trong đó tiền vay gốc là 190.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là 340.000.000 đồng.

Bị đơn cho rằng chỉ nợ nguyên đơn 150.000.000 đồng tiền vay gốc, số tiền này bị đơn vay của nguyên đơn năm 2018; đồng thời bị đơn cho rằng hiện nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn 126.000 000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền vay gốc. Nguyên đơn chỉ thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn 20.000.000 đồng tiền lãi vào năm 2023, còn lại không thừa nhận số tiền vay gốc là 150.000.000đồng và số tiền lãi đã trả là 126.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không đưa ra được bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Hiện nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả được cho nguyên đơn, đã vi phạm nghĩa vụ bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 190.000.000đồng là có cơ sở.

[2.2]. Xét yêu cầu về tiền lãi: Qua quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận lãi suất hai bên thỏa thuận là 6%/tháng. Xét thấy mức lãi suất hai bên thỏa thuận là vượt quá mức lãi suất theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,5%/tháng và không yêu cầu tính lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả. Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận, lãi suất được tính cụ thể như sau: Từ ngày vay 02/08/2019 âm lịch (ngày 31/8/2019 dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2024 là: 1734 ngày:30 ngày x190.000.000 đồng x1,5% = 162.473.000 đồng. Khấu trừ số tiền lãi đã trả là 20.000.000 đồng, số tiền lãi còn tiếp tục phải trả là: 142.473.000 đồng.

[2.3]. Về nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T1: Tại các giấy vay tiền lập ngày 02/08/2019; ngày 26/01/2020 và ngày 08/8/2021 mà các đương sự cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án chỉ do một mình ông Hoàng Đức L ký xác nhận, không có chữ ký của bà Nguyễn Thị T1. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông L bà T1 đều xác nhận ông bà vay tiền của ông T là để mua rẫy canh tác, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình để buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị T1 và ông Hoàng Đức L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đặng Văn T số tiền 332.473.000đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng); trong đó tiền vay gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 29/5/2024 là 142.473.000 đồng là có căn cứ.

[2.4] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 340.000.000 đồng tiền vay gốc. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật, cần chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

[3] Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn vợ chồng ông Hoàng Đức L và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, cụ thể: 332.473.000 đồng x 5% = 16.623.000 đồng. Ông Đặng Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 244 BLTTDS của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T.

1. Buộc vợ chồng ông Hoàng Đức L và bà Nguyễn Thị T1 liên đới phải trả cho ông Đặng Văn T số tiền 332.473.000 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng); trong đó tiền vay gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 29/5/2024 là 142.473.000 đồng.

Kể từ ngày 29/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng ông L, bà T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T đối với yêu cầu buộc vợ chồng ông Hoàng Đức L, bà Nguyễn Thị T1 trả lại 340.000.000 đồng tiền vay gốc.

3. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Hoàng Đức L, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 16.623.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm hai ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn ông Đặng Văn T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đặng Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.430.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0000146, ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Đặng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Hoàng Đức L, bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục T.H.A DS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long

